



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 077769

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LE VAW HAY
Last Middle First

Current Address: 645/34 Điện Biên Phủ . Q 3 . TP HCM

Date of Birth: 1937 Place of Birth: Vũng Lũng

Previous Occupation (before 1975) Major
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5/10/75 To 7/1/80
Years: 5 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6.. ADDITIONAL INFORMATION :

Địa chỉ liên lạc thư nhanh:

MISS TINA LE

7546 De Soto AV. CANOGA PARK

91.303, USA.

Địa chỉ:

LÊ-VĂN-HAY

645/34 Điện Biên Phủ

Pl-Q3-Tp. Hồ Chí Minh

VIỆT NAM

O.D.P

Worksheet N^o IV 077769

Việt Nam, ngày 1-11-1989

Kính gửi : - Bà KHÚC-MINH-THO'

Thật phước đức được biết quý danh của bà, do tình cờ vợ tôi có một người bạn gái trao tặng địa chỉ này. Và giới thiệu bà là người tốt đã giúp đỡ nhiều kẻ bất hạnh ở khắp nơi.

Tôi hy vọng tràn đầy và mạo muội viết thư này đến tay Bà để mong giúp đỡ và can thiệp có tờ :

Giấy L.O.I (Letter of Introduction)

Thưa Bà,

1. Về bản thân : Tôi tên LÊ-VĂN-HAY, sinh năm 1937. Cấp bậc củ Thiếu tá. Đơn vị củ: Bộ Tổng Tham Mưu/Phòng 6. Học tập cải tạo trên 5 năm 1975-1980. Có du học Khóe Sĩ Quan Truyền Tin tại Hoa Kỳ năm 1963.

2. Về công việc (Hiện đang ở Hoa Kỳ) Tên LÊ-THỊ-HẠNH-TIẾN, 27 tuổi, độc thân. Nghề: Thư ký và nghèo.

- Đã vượt biên : 1981 - Đã nhập tịch Hoa Kỳ: 1988

- Đã bảo lãnh gia đình : 1983 Số IV. 077769 năm 1984.

Địa chỉ hiện tại :

♦ Cô LÊ-THỊ-HẠNH-TIẾN (Tina Le):

U.S.A.

3. Về vợ : Tên NGUYỄN-THỊ-HUÔNG, sinh năm 1942, Giáo viên kiêm soạn giả các sách cắt may - Nấu ăn - Làm bánh - Sách bán chạy ở Việt Nam và nghe nói cũng có Việt Kiều in xuất bản ở California.

4. Về nguyện vọng :

Thỉnh cầu Bà giúp đỡ xin cho tờ L.O.I để nộp hồ sơ cho chánh quyền Việt Nam. Từ đó Bộ Nội vụ sẽ cứu xét cấp giấy xuất cảnh (Pass Port) theo diện "H.O". hoặc O.D.P.

Sau này định cư ở Mỹ, nghề gia đình chúng tôi có kinh nghiệm 20 năm là nấu ăn - làm bánh - cắt may. Chúng tôi sẽ nhờ bà đỡ đầu mở nhà hàng ăn Việt Nam (Restaurant) để sống sum họp với con gái ở Hoa Kỳ.

Rất mong tin vui của Bà. Một lần nữa, chúng tôi xin chân thành cảm tạ Bà mãi mãi.

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM:

(Mỗi thứ 02 bản và hình 4x6)

- 1)- Khai sanh (chồng-vợ-con)
- 2)- Hôn thú (và bản sao căn cước củ)
- 3)- Giấy ra Trại Học tập cải tạo.
- 4)- Bản tóm lược lý lịch (chồng-vợ)
- 5)- Giấy Chứng chỉ tại ngũ củ.
- 6)- Giấy Bảo lãnh USCC. và O.D.P.
- 7)- Giấy Bảo tin (Biên nhận Hồ sơ) của Công An Q.3

Kính chào,

Lê Văn Hay

LÊ-VĂN-HAY.

CHỨNG CHỈ TẠI NGŨ



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-PHÒNG

BỘ TỔNG-THAM-MU/LYNH
PHÒNG 3.11

Điện-Thoại : 31.101
Số : 1131/11476/HC/T12.-

CHỨNG NHẬN

Họ và tên : LÊ-VĂN-HAY

Cấp-bậc : Thiếu-Tá

Số-quân : 57/E41.234

Ngày và nơi sinh : 05.07.1937, tại Vĩnh-Long

Tên cha : Lê-Văn-Sáng

Tên mẹ : Nguyễn-Thị-Sảnh

Ngày nhập-ngũ : 10.03.1956

Thời gian gián-đoạn công-vụ : Không

Hiện đang tại ngũ và phục-vụ tại : Phòng 6/Bộ TTM

Lý-do :

~~Cấp theo đơn xin của đường sự để bổ túc hồ sơ cho~~
~~con xin dự thi vào lớp Sáu Trường Trung Học Giã-Lông.-~~
Con tên Lê-Thị-Hạnh-Tiên , sinh 30-4-1962 Sài Gòn.

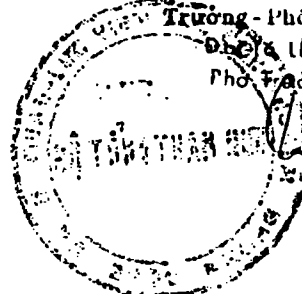
KBC 4002/6 , ngày 14.10.1973

Đại-Tá CAO-MẠNH-THẮNG

Trưởng-Phòng 6/Bộ TTM

Đã ký LÊ-HỮU-TIÊN

Phó Trưởng-Phòng



NƠI NHẬN

-SQ đường sự (01b)

-Hồ sơ

-Liên./-

MẤU
30-04-65 QB-750

BỘ NỘI VỤ
Trại XUÂN PHƯỚC
Số 256 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QĐ của
hành theo... và số
2565 ngày 27 tháng 11
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành ~~an văn~~, quyết định số 73/QĐ ngày 01 tháng 07 năm 1980
của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh LÊ VĂN HAY

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 05 tháng 07 năm 1937

Nơi sinh Vĩnh Len

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 545/34 Phan Thanh Giản
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Cán tội thiếu tá ngục, Sĩ quan truyền tin bộ công tham mưu

Bị bắt ngày 10/05/1975

Án phạt trung cải tạo

Theo quyết định, An văn số 62 ngày 08 tháng 12 năm 1978 của BỘ NỘI VỤ

Đã bị tăng án 0 lần, cộng thành 0 năm

Đã được giảm án 0 lần, cộng thành 0 tháng

Nay về cư trú tại 545/34 Điện Biên Phủ, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

SƠ Y DẪI NHANH quá trình cải tạo

1. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: Chịu sự cải tạo, xác định rõ tội lỗi

2. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: Cố gắng, đem báo ngục công

3. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: tham gia đầy đủ, tiếp thu tốt

4. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: Chấp hành tốt, chưa sai phạm

5. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: Công an các cấp căn cứ tình hình đặc điểm

6. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: tình chất tội lỗi và thời độ của dương sự mà quy định

7. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: nơi cư trú (Ngoài thành phố 12 tháng) và tiến hành các biện pháp

8. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: quan li, quan chế khác, nhằm tạo điều kiện cho dương sự làm ăn

9. Thời gian: 8 tháng 12 năm 1975 thời gian: sinh sống và ch ở thành n... từ lương thiện

Lên tay ngón trỏ phải

Của Lê Văn Hay

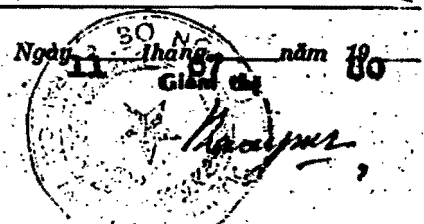
Danh bản số 4006

Lập tại Xuân Phước

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Hay

Lê Văn Hay



Trung tá: Thân Như Yên

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Viêt-nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINH LONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE _____)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Hoà-Tĩnh

(VINH LONG)

(NAM - PHẦN)
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1937
(Année)

SỐ HIỆU 55
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	Lê-văn-Hay
Nam, nữ. (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào. (Date de naissance)	Ngày 5 Juillet 1937
Sanh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	Hoà-Tĩnh
Tên họ cha. (Nom et prénom du père)	Lê-văn-Sáng
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hoà-Tĩnh
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-thị-Sánh
Mẹ làm nghề gì. (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu. (Son domicile)	Hoà-Tĩnh
Vợ chánh hay vợ thứ. (Son rang de femme mariée)	Vợ chánh

Chúng tôi, Lê-văn-Dầu, Thẩm-Phán T.U.N.
(Nous)

Chánh-án Toà Vinhlong
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

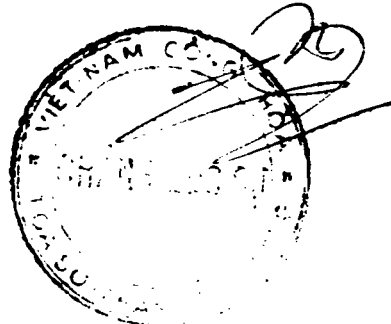
Ông Võ-Thành-Liêm
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal.)

Vinhlong, ngày 14/10 1964
T.U.N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT),

Trích y bản chánh.
(Pour extrait conforme),

Vinhlong ngày 14/10 1964
CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Giá tiền: 5\$00
(tốt)
Biên-lai số: 15341
(Quittance No) - N/6

CANOGA CA., day of 19

To :
.....
.....
.....

SUBJECT : Petition for preference classification concerning with the application for family reunification.

REFERENCE : U.S.C.C. Reference No. 66215 dated Nov. 22, 1983.
and worksheet for file number IV : 077769.

Dear Sir,

. New name : **TINA LE**.

- My name : Miss **LE THI HANH TIEN**, Phone ~~()~~
- My address : ~~.....~~
- Date of entry to U.S.A. : **March 8, 1982**
- Alien number : **A. 25-324-768** . Become American citizen : 1988.

I am filing this affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the USA under the O.D.P. This other information submitted in support of my previous application as a supplementary documents of my parents.

SUMMARY OF MY PARENTS' CURRICULUM VITAE :

✓ **1.- My father : LE VAN HAY**

Ex Service man - Major/ARVN

Prior

1.- BEFORE APR. 30, 1975 :

- Joined in the Army : **March 10, 1956**
- Serial number **57/841.234**
- Rank : **Major/ARVN**
- Final unit : **J6/Joint General Staff**
- Branch (occupation) : **Signal Officer.**

2.- AFTER APR. 30, 1975 : (Re-education)

- **SONG BE** Camp from **May 10, 1975** to **July 11, 1980**
- Released from **PHU KHANH** Camp dated **July 11, 1980**
- Duration of re-education : **5 years, 2 months**
- Occupation : **1980 - 1982 unemployment**

1982 - 1984 Tutor of English (continued 1985 - 1989.....)

3.- INFORMATION ABOUT MILITARY TRAINING :

1959 - 1960 : Graduated an officer course, **2nd LT. THUOC** Infantry School

Dec. 1962 : graduated a Diploma - Signal orientation course at Southern Signal School, **Fort GORDON GA., U.S.A.**

Feb. 1963 : graduated a diploma - Associated Signal Company Officer, **Fort MONMOUTH, N.J., U.S.A.**

Apr. - May 1972 : graduated a diploma - named "**PRAISE**" (Programming Review Analysis Improvement of System Evaluation) signed by **US General ABRAHAM**, issued at **Central Logistic Department/JS/ARVN.**

June 1973 : graduated a diploma - **Advanced Signal Officer Course** at **VUNG TAU** Signal School.

(to be continued.) 2/ ..

4.- INFORMATION ABOUT AMERICAN ENGLISH LANGUAGE BACKGROUND

- American History course : Attending 3 months in 1967 at Vietnamese American Association (VAA) taught by US Professor Dr. Jack PATT.
- American literature course : Attending 3 months in 1968 at VAA taught by US Professor David BARAGA.
- Introduction to Social Sciences Course : Attending 3 months in 1969 at VAA taught by US Professor Dr. HIRCH.
- A Diploma of English : Attending 3 years (1964-1967) at the School of languages (Faculty of Saigon University).

✓ **II.- My mother : NGUYEN THI HUONG**

Occupation : Teacher of home economics.

Prior
1.- BEFORE APR. 30, 1975 :

1964 - 1969 : Graduated of the Higher Pedagogy Technical School, Saigon
1969 - 1975 : Teacher of Home Economics at the Institute of Pupil, ward of the nation which has been in charge of an advisor, Dr. Doris Mae GINTY (OHIO University).

2.- AFTER APR. 30, 1975 :

- She is still a teacher of home economics
- Tutor of Dressmaking Course.

3.- INFORMATION ABOUT HER SPECIAL ABILITY :

- Author of numerous books on Home Economics named : NGUYEN THI HUONG "ROSE" including : dressmaking, cakemaking and embroidery skill.
- Now, some of these books have been recently published by XUAN THU Publication in Los Angeles, CA. USA
- July 1974 - Feb. 1975 : graduated of the Artificial Flower Making Course at the Japanese Cultural Center (in Vietnam).

X
X X

Once again, I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the USA.

Would it be convenient for you to let me know the status of my petition?

In any event, may I take this opportunity to express my appreciation for your interest in my application.

Very truly yours,

LE THI NANH TIEN

Lý-hùng-Nguyệt

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Republique du Việt-Nam
TỐI CAO PHÁP-VIỆT
(Cour Suprême)

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

VINHLONG

GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHÁLSANH

Làng Long-Châu

(Extrait du registre des actes de naissance)

VINHLONG

(NAM PHẦN)

(Sud Việt-Nam)

NĂM 1954
(Année)

SỐ HIỆU 995
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Tòa án HQRQ. Vinhlong xử về
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	việc hồ ttheo nguyên đơn trong phiên
Sinh ngày nào (Date de naissance)	nhậm công khai ngày 18-5-1953 có
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	tuyên án như sau đây :
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Bởi các lẽ ấy :
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Phán rằng: Nguyễn-thị-Hường, nữ,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	sinh ngày mười một tháng chạp năm
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	1942 tại Long-Châu (Vinhlong) cha
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	là Nguyễn-van-Bình, mẹ là Võ-thị-Huyền,
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	con ngoại-hôn được cha mẹ nhìn nhận./-
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	May cước
	Vinhlong, ngày 15-6-1954
	Uỷ viên Hộ-Tịch
	Ký tên : Nguyễn-van-Sanh

Chúng tôi
(Nous)
Chánh-án Tòa
(Président)
chứng cho hợp - pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông
(M.)
Chánh Lục-sự Tòa-án Sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal)

, ngày 19
CHÁNH-ÁN
(LE PRÉSIDENT)

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)



5/1 19 72

CHÁNH LỤC-SỰ
(LE GREFFIER EN CHEF)

Nguyễn-van-Bình

Giá tiền : 15000

(Cout)

Biên-lai số 23104

(Quittance No)

Xem trang sau...

lứa nhỏ này được Nguyễn-văn-Bình và
Võ-thị-Huyền nhận là con tại Long-Châu
(Vĩnhlong) ngày 26-12-1954.

Vì Nguyễn-văn-Bình và Võ-thị-Huyền đã
lập hôn thú bức nhứt tại Long-Châu (Vĩnhlong)
ngày 26-12-1954 nên Nguyễn-thị-Huông, được đứng
vào hàng con chánh-thức của hai vợ chồng ấy ..

Nay được

Long-Châu, ngày 27-12-1954

Ủy viên Hộ tịch

Ký tên : Nguyễn-văn-Sanh

SAO Y/BẢN CHÁNH.

Vĩnhlong, ngày 5/1/1972

Chánh Lục-Sự,

Nguyễn-văn-Bình

THE UNITED STATES ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 077769

COPIES TO: PAS
FOR: DATE: 03/01/84
PAGE NO. 241

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

NAME: LE VAN HAY

Other names used:

DOB: P DOB: (mm/dd/yy) 07/05/37 COG: VN
Address in Vietnam:

645/34 DIEN BIEN PHU, D. 3
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

NAME: LE THI HUYNH TIEN

DOB: (mm/dd/yy) / / COG:

Address:

Telephone (Area): (Country): / /

Category: REF PAS USC

NAME	Sex	DOB	Rel.	COG	ACCOMPANYING RELATIVES							DOCUMENTATION				OTHER
					PALCOB	PM	DE	YY	BC	ECT	MC	NOT	CVA	PHOTO		
1. LE VAN HAY	M	07 05 37	PA	VN												
2. NGUYEN THI HUONG	F	12 11 42	W	VN												
3. LE THI DUNG TIEN	F	03 31 63	W	VN												
4. LE THI HUYNH TIEN	F	06 12 64	W	VN												
5.																
6.																
7.																
8.																

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbol: 11 Priority Date: 03/08/82 Full-Sponsor to PAS: DA I-130 FOR ADS BC ECT MC NOT G1 PHOTO OTHER

VENL #: SERV #: JHL:

USG Empl/Training (Cat 2): --/--/-- to --/--/--

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC): --/--/-- to --/--/--

GVN/RVNAP SVC: US CORDET ADV: RoEn Crans: --/--/-- to --/--/--

CAT 1 PKT: *RT-59* FLLP: --/--/-- OTHER: --/--/--

CAT 2/3 PKT: --/--/-- FLLP: --/--/-- OTHER: --/--/--

Reelist by: OR: --/--/-- LSI Sent: --/--/-- NOTIFIED OF EXIT PERMIT --/--/-- PERMIT # --/--/-- FEEDBACK LIST --/--/--

Other Actions: Medical Prech: --/--/--

VOLAC NAMES: --/--/--

VOLAC ASSURE: Sought --/--/-- Exec: --/--/-- V #: --/--/-- VAN #: --/--/-- RECORDS: Sought: --/--/-- LCC: --/--/--

POSSIBLE DUPS: # # # # # # # # # #

REF IV 41



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647O.D.P.
Worksheet No. IV. 077769
USCC Reference No. 66215ODP-IV No. _____
(If known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

(Vietnam)

Catholic Welfare Bureau
Archdiocese of Los Angeles
Refugee Resettlement Program
P.O. Box 15095
1400 W. 9th St.
Los Angeles, Ca. 90015

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Your Name: Mr/Mrs/ Ms LE HANHTIEN THI

Diocese of:

Phone (home)

(work)

Your Address

Number

Street

County/City

State

Zip

Date of Birth: APR 30, 1962Place of Birth: VIETNAMDate of Entry to U.S. MAR. 8, 1982Alien Number A 25324768

Naturalization Certificate Number (If Applicable)

N/A

Status

Parolee ☐Permanent Resident Alien ☒U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☐ I-94 (both sides) ☐ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN THI HUONG	F	Dec 11, 1942 VN	MOTHER	645/34 DIEN BIEN
LE VAN HAY	M	July 5, 1937 VN	FATHER	PHU
LE THI DUNG TIEN	F	May 31, 1963 VN	SISTER	THANH PHO HO CHI
LE THI HUYNH TIEN	F	June 12, 1964 VN	SISTER	MINH SOUTH VIET
				NAM

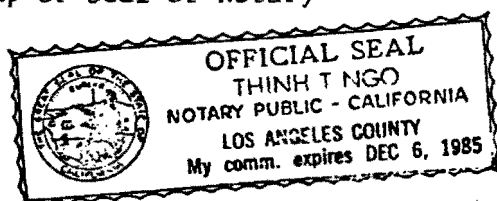
I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature hanhtien

Subscribed and sworn to before me this

2nd day of Nov, 19 82.

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public Thinh T NgoMy commission expires: DEC 06, 1985

** Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (6/82)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC# 66215

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mối - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: LE THI HANH TIEN

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 30.4.62 Nơi Sinh: SAIGON VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 8.3.82

Tổ dân tộc: PHILIPPINES

DATAAN

(Quốc nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số, "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25324768

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi. (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uỷ- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH VÀ THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYỄN THỊ HƯƠNG	11.12.1942	Me	645/34 Điện Biên Phủ
LÊ VĂN HAY	5.7.1937	cha	Quận 3 Thành phố
LÊ THỊ DUNG TIÊN	31.3.1963	em ruột	Hồ Chí Minh
LÊ THỊ HUỲNH TIÊN	12.6.1964	em ruột	Miền Nam Vietnam

Người làm đơn ký tên: Tran Huu Ngày làm đơn: 11/02/83

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC số **00863014**

Họ Tên **LÊ-VĂN-HUY**

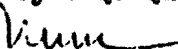
Nhảy, đời sống **05.7.1937**

Họ-Tên (Vinh-Lang) **LÊ-VĂN-SANG**

Chưa **LÊ-VĂN-SANG**

Mẹ **Nguyễn-thị-Sanh**

Địa chỉ **615/34, Phan-Th-Gián, S**

Dấu vết riêng. Nốt ruồi 1 dưới	Cao. 1 th 53
cau khỏe ngoài mắt phải	Nặng. 43 Kg
Chữ ký đương sự:	
Saigon ngày 02.05.1962	
THỦ-LƯU ĐỐC C/ANU-SẮP QUẢN Trưởng Ty CSQG Quản M  NGUYỄN-VĂN-CHI	

O.D.P.

Worksheet No IV

077769

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA		Số	00872206
THẺ CĂN-CƯỚC			
Họ Tên		NGUYỄN-THỊ-HUONG	
Ngày, nơi sinh		11.12.1942	
		Làng-Chiến, Vĩnh-Lương	
Cha		Nguyễn-Văn-Chiến	
Mẹ		Võ-Thị-Huân	
Địa chỉ		645/31, Làng-Chiến, Vĩnh-Lương	

Tên đang C/3 dưới khoa môn: pháp. Ngày: 11.12.1942 Sinh ở: 11.12.1942, ở 69 TỈNH, QUẬN ĐOÀNG CẨM SẮC GIANG TRƯỜNG-LY CƯỜNG CHANH ĐÀ NGUYỄN-VĂN-CHiến		Cấp: 12 h Ngày: 11.12.1942 Nơi: 69
--	--	--

O.D.P.
Worksheet No IV: 077769

1984

Chở bổ sung Giấy L.O.I
để của xét tiếp tục

Công An quận 3

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Số: 11 / GPT

Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

-o-

7/4 LẤY BÁO TIN

Công An quận 3, báo tin cho:

Ông, Bà: Nguyễn Thị Hương

Địa chỉ: 45/34 Điện Biên Phủ P.1, Q.3.

Hồ sơ xin xuất cảnh của ông, bà đã được cơ quan chúng tôi
chuyển về phòng quản lý Người nước ngoài - Xuất nhập cảnh
Công an thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27/4/1984

Vậy mọi sự liên hệ xin ông, bà vui lòng đến trực tiếp nơi
Phòng nói trên (số 161 Nguyễn Du, quận 1).

Kính chào ông, bà.

Quận 3, ngày 7/4/1984

T. Công an Quận 3



Thiên Tài Phê

VÀI LỜI GIỚI THIỆU

-*- ODP.

Worksheet No IV.077769

Sọan giả : **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Bút hiệu : **HOA HƯƠNG**



Giáo viên Nguyễn Thị Hương tốt nghiệp Trường Đại học Bách khoa Phú Thọ (Ban nữ công gia chánh). - ¹⁹⁶⁹ Nấu Ăn - Làm Bánh - Cắt May
Đã có 20 năm trong nghề, vừa giảng dạy lý thuyết, vừa hướng dẫn thực hành.

Hiện nay là Hiệu trưởng Trường Nữ công gia chánh Hoa - Hương (Trưởng Tư Thục).

NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG

LÊ-VĂN-HẠY



1942



1937.

chồng

vợ



LÊ-THỊ-HUYỀN-TIÊN

con gái

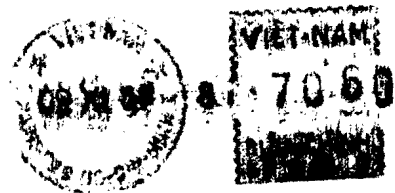
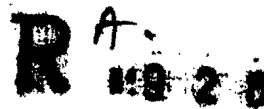
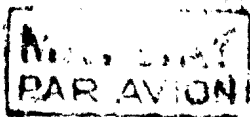
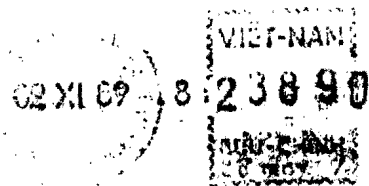


LÊ-THỊ-DUNG-TIÊN.



HOA HƯƠNG
"ODP HƯƠNG"

From LÊ-VĂN-HAY
645/34 Dien-Bien-Phủ, Q.3
T.P. HỒ-CHÍ-MINH
VIET-NAM



To : C/O KHUẾ-MINH-THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635
Phone: (703) 560.0058

U.S.A.

NOV 15 1989

709 = 23890 + 7060

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN II

Số hiệu : 3879B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sau mươi bốn (1964)

Tên, họ đứa nhỏ	Le thi Huynh Tien
Phối	Nu
Ngày sanh	Mười hai tháng sau năm một ngàn chín trăm sau mươi bốn, 6 gio
Nơi sanh	284 Đg Cong Quynh Saigon
Tên, họ người Cha	Le van Hay
Tuổi	Hai mươi bảy tuổi
Nghề-nghiep	Quan nhàn
Nơi cư-ngụ	645/34 Phan thanh Gian
Tên, họ người mẹ	Nguyen thi Huong
Tuổi	Hai mươi hai tuổi
Nghề-nghiep	Nơi tro
Nơi cư-ngụ	645/34 Phan thanh Gian
Vợ chánh hay thứ	Vo chanh

lập tại Saigon, ngày 15 tháng 6 năm 1964



TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÁNH

Salgon, ngày 15 tháng 3 năm 1965

QUẢN TRƯỞNG QUẬN

HÔN THÚ

REPUBLIC OF VIET NAM
DEPARTMENT OF JUSTICE
JUDICIARY SERVICE OF SOUTH VIET NAM

OFFICE OF CLERK OF VINH LONG COURT

EXTRACT OF REGISTER OF MARRIAGES OF VILLAGE LONG CHÂU,
PROVINCE VINH LONG, SOUTH VIET NAM,

kept at the Office of Clerk.

Year : 1962 No. 38

Full name of the husband	LE VAN HAY
Occupation	Signal officier
born on	The fifth of July, nineteen hundred and thirty-seven (July 5, 1937)
at	Hòa Tịnh (Vinh Long)
Native place	Hòa Tịnh (Vinh Long)
Temporarily residing at	23 Nguyễn Thái Học street (Vinh Long)
Name of the husband's father	LE VAN SANG (alive)
Name of the husband's mother	NGUYEN THI SANH (alive)
Full name of the wife	NGUYEN THI HUONG
Occupation	Housewife
born on	The eleventh of December, nineteen hundred and fourty-two (December 11, 1942)
at	Long Châu (Vinh Long)
Native place	Long Châu (Vinh Long)
Temporarily residing at	102/4 Lò Bền street, (Vinh Long)
Name of the wife's father	NGUYEN VAN DINH (alive)
name of the wife's mother	VO THI HAY (alive)
wedding date	The fourteenth of April, nineteen hundred and sixty-two.
The married-couple did (or didn't)	(1) establish their marriage contract
date	by at
	Certified true extract
	Vinh Long, May 16, 1969
	The Chief Clerk of the Court
	PHUNG VAN HOP (signed and sealed)
We,	The President of the Court
legalize the signature of Mr.	Chief of Clerk of the said court.
(Exempt from legalization)	Date :
	The President
Cost : 7,000	
Quittance No. 9150 T/5	(1)Cross out the words not used.

Translated from the original written in Vietnamese
File No. 283/84

THE RESEARCH AND TRANSLATION CENTER
OF HO-CHI-MINH CITY

NAM - PHẦN

VIỆT - NAM

ADP
Work sheet No IV. 077769
CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

B/6

TOA HÀNH-CHÁNH QUẬN - II

Số hiệu : 1889B

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (1963)

Tên, họ đứa nhỏ.	Le thi Dung Tien
Phối	Nu
Ngày sanh.	Ba mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba, 1 giờ 55
Nơi sanh.	284 Dg Cong Quynh Saigon
Tên, họ người Cha	Le van Hay
Tuổi	Hai mươi sáu tuổi
Nghề-nghiep.	Quan nhân
Nơi cư-ngụ	65I/20 Phan thanh Gian
Tên, họ người mẹ.	Nguyen thi Huong
Tuổi	Hai mươi mốt tuổi
Nghề-nghiep.	Học sinh
Nơi cư-ngụ.	65I/20 Phan thanh Gian
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

lập tại Saigon, ngày 4 tháng 4 năm 1963

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 18 tháng 3 năm 1965

QUẢN TRƯỞNG QUẬN Phil

HỒ-S

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA VINH LONG

Trích-lục bộ Hôn-thú xã LONG-CHAU
tỉnh VINH LONG (Nam-Phần Việt-Nam)
lưu trữ tại Phòng Lục-sự.

Năm 1962 Số hiệu 38

Họ tên người chồng : Lê-Văn-Hay
Nghề - nghiệp : Sĩ-Quan Truyền-Tin
sinh ngày Ngày năm tháng bảy năm 1937(5.7.1937)
tại Hòa-Tĩnh(Vinhlong)
cư-sở tại Hòa-Tĩnh(Vinhlong)
tạm trú tại 23-Đường Nguyễn-Thái-Học(Vinhlong)
Họ tên cha chồng : Lê-Văn-Sáng (sống) (sống, chết) (1)
Họ tên mẹ chồng : Nguyễn-Thị-Sảnh (sống) (sống, chết) (1)
Họ tên người vợ : Nguyễn-Thị-Hường
Nghề-nghiệp : Nội trợ
Sanh ngày Ngày mười một tháng chạp năm 1942(11.12.1942)
tại Long-Châu(Vinhlong)
Cư-sở tại Long-Châu(Vinhlong)
Tạm trú tại 102/4 Đường Lò-Rèn(Vinhlong)
Họ tên cha vợ : Nguyễn-Văn-Bính (sống) (sống, chết) (1)
Họ tên mẹ vợ : Võ-Thị-Hây (sống) (sống, chết) (1)
Ngày cưới Ngày mười bốn tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi
Vợ chồng khai có không (1) lập hôn-kế hai.
ngày tháng năm
do
ở tại

Trích y nguyên-văn.

Vinhlong, ngày 16 tháng 5 năm 196 9

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
BỘ TƯ- PHÁP
SỞ TƯ - PHÁP NAM - PHẦN

Chúng tôi,

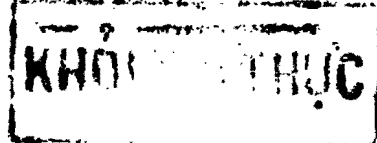
Toà

Phùng-Văn-Hợp
(Chánh-An)

nhận thực chữ ký của Ông
Chánh Lục-sự Toà sở tại.

, ngày tháng năm 196

CHÍNH AN.



Giá tiền : 7\$00

Biên lai số : 9150 T/5

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

12/1/89